

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiến

Ông Lê Văn Mãi

Bà Lương Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990 tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; T độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1966 và bà Phan Thị Hồng D, sinh năm 1967; Bị cáo có 05 anh em ruột lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 42 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Ông Ngô Quốc C, sinh năm 1973 là Luật sư của Văn phòng Luật sư Quốc Tế thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1971 (có mặt);

Trú tại: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị L: Ông Trần Văn H, sinh năm 1961 (có mặt).

Trú tại: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị B, sinh năm 1979 (có mặt)

HKTT: Thôn S, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở: Khu phố 7, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

Ông Võ Văn Á, sinh năm 1966 (có mặt)

Bà Phan Thị Hồng D, sinh năm 1967 (có mặt)

Bà Phan Thị D, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn S, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:*

Ông Vũ T S, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: Thôn 2A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Ông Phạm Đình T, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng)

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng)

Cùng trú tại: Khu phố 6, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

Ông Mai Đại D, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/12/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát, xe này C mượn của một người bạn tên T) chở Trần Văn T (tên gọi khác là Tốt), sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú (HKTT): Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (Chỗ ở: Khu phố 7, phường L, TX. P, tỉnh Bình Phước) đến nhà là Vũ T S, sinh năm 1992, HKTT: Thôn 2A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước để uống rượu. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày S, T và C về chỗ ở của T để tiếp tục uống rượu cùng với T (T đến để lấy xe mô tô mà T đã mượn trước đó). Sau đó, Trú mọi người đến chơi bida tại một quán thuộc khu phố 7, phường L, TX. P. Tại đây T và C cùng nhau chơi bida độ, nếu ai thua thì phải bao một chiều bia, kết quả là T thua. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, C, S và T đến quán bia hơi của anh Nguyễn Công K, sinh năm 1990 thuộc khu phố 6, phường L, TX. P để tiếp tục ăn và uống bia, T lấy xe đi về trước. Sau khi ăn uống xong, T thanh toán tiền nhưng thiếu 50.000 đồng nên mượn của C để trả rồi ngồi lại quán, còn C nhờ S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1 – 103.35 của S chở đi chuộc lại điện thoại mà C đã cầm cố trước trước đó tại một quán nhậu trên địa bàn TX. P [các bút lục (BL) 136-137]. Sau khi chuộc được điện thoại, S chở C chạy quay về. Khi ngang qua trung tâm chợ P thuộc phường L, thị xã P thì C nói S dừng xe lại để mua đồ. C đi lại tiệm tạp hóa “Thanh Thúy” của anh Phạm Đình T, sinh năm 1983 cách vị trí S dừng xe đứng chờ là 12,5m mua một con dao Thái lan, hiệu KIWI BRAND, dài 22,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn dài 11,5cm, chỗ rộng nhất là 1,9cm,

cán dao bằng gỗ với giá 10.000đ rồi cất giấu trong ống tay áo bên trái [các BL 130-131,177-178]. Sau đó, C điều khiển xe chở S chạy ra hướng đường ĐT 759 rẽ phải về hướng huyện B khoảng 100m đến ngã ba tiệm thuốc tây “Anh Đào” thì thấy T đang đi bộ trên đường bê tông hướng về phòng trọ của T nên C điều khiển xe chạy theo. Khi cách đường ĐT 759 là 6,1m thì C kêu T lên xe để C chở về nhưng T không đồng ý. T rủ C chơi bida thắng, thua với C số tiền 100.000 đồng nhưng C không đồng ý và yêu cầu T trả lại 50.000 đồng mà T mượn trước đó cho C rồi mới chơi thì T nói “tao không trả, mày tuổi gì”, C nói “chơi vậy mày chơi mình mày đi”. Lúc này C, S đã bước xuống xe, giữa C và T xảy ra cãi nhau rồi dùng tay, chân đánh nhau qua lại. Lúc này C dùng tay phải lấy con dao từ ống tay bên trái và cầm ở tay phải quơ qua quơ lại thì T đưa tay đỡ nên dao trúng vào bàn tay phải của T, sau đó, C đưa dao lên cao đâm 01 nhát từ trên xuống ở tư thế đối diện trúng vùng ngực bên trái của T thì T ngã đập phần đầu phía sau xuống đường. Thấy vậy, C vứt con dao xuống đường rồi cùng S chở T đến Trung tâm y tế TX. P để cấp cứu nhưng T đã tử vong. Sau khi đưa T đi cấp cứu thì C, S đi về nhà, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày ra đầu thú tại Công an phường L, TX. P và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình [các BL: 34 – 35, 91 – 92, 116 – 133, 136-139, 148-149, 173 - 178].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 373/2019/GĐPY ngày 10/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nạn nhân Trần Văn T, sinh năm 1993 bị vết thương thấu ngực gây thủng phổi và tim, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong [các BL 44 – 45].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 12/20/TC-ADN ngày 27/12/2019 của Viện Pháp Y quốc gia kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1: Dương tính.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt phần cán dao, mẫu phết bề mặt phần lưỡi dao và mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trần Văn T.

- Không phát hiện được ADN của Nguyễn Văn C trên cán và lưỡi của con dao gửi giám định [các BL 47 - 51].

Tại Kết luận giám định số 387/C09B ngày 07/11/2020 của Phân viện Khoa học Hình Sự - Viện Khoa học Hình sự kết luận:

- Mẫu máu đựng trong 02 lọ nhựa được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần Ethanol, nồng độ Ethanol là: 313,74mg/100ml máu.

- Kèm theo kết luận giám định: Không.

- Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định [BL 53].

Tại Kết luận giám định số 40 ngày 17/01/2020 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Không có ký hiệu cắt, xóa, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi đến giám định ký hiệu A.

- Không xác định được đặc điểm của những người liên quan và diễn biến của vụ án trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A.

- Kèm theo kết luận: Không.

- Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định như trong quyết định trưng cầu số 83/QĐ-VP(Đ3), đề ngày 24/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước [BL 78].

Tại Bản kết luận giám định Pháp y qua hồ sơ số 95/2020/HS ngày 01/4/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Phước kết luận: Trường hợp Nguyễn Văn C cầm dao (vật chứng giám định) trong tư thế thực nghiệm (biên bản thực nghiệm điều tra ngày 20/3/2020) tác động vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương ở vùng ngực trái và bàn tay phải của Trần Văn T [các BL 84-86].

Tại Cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án nhẹ.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 12 năm đến 13 năm tù** về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo C bày quan điểm: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/12/2019, sau khi Nguyễn Văn C, Vũ Văn S và Trần Văn T uống bia tại quán của anh Nguyễn Công K xong, do thiếu tiền nên T vay của C 50.000 đồng để thanh toán rồi C và S đi trước, còn T ngồi lại quán. Tuy nhiên, sau đó gặp lại thì T rủ C đi chơi bida ăn tiền thì C nói T trả lại số tiền đã vay cho C trước rồi chơi nhưng T nói không trả và nói: “Tao không trả, mày tuổi gì” nên giữa T và C xảy ra cãi nhau, dùng tay chân đánh nhau qua lại. Trong lúc đánh nhau, C lấy con dao cắt sẵn trong tay áo ra quơ qua quơ lại trúng vào tay phải của T, sau đó C đâm T 01 nhát trúng ngực trái của T gây thủng phổi, tim dẫn đến tử vong.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, cố ý thực hiện phạm tội. Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo C đã dùng dao đâm bị hại 01 nhát trúng ngực trái gây thủng phổi, tim khiến anh T tử vong, thể hiện tính côn đồ, hung hăng và manh động đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được Luật hình sự ưu tiên bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội, gây đau thương mất mát không thể nào bù đắp được đối với gia đình nạn nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần người thân và gia đình họ. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; Ngày 10/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 42 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

[8] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã ra đầu thú; tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Vũ T S tuy có chở Nguyễn Văn C đi ngang chợ P, sau đó nói S dừng xe lại để C vào tiệm tạp hóa “Thanh Thúy” của anh Phạm Đình T mua 01 con dao Thái lan nhưng S không biết và không có bàn bạc với C về việc dùng dao đâm T tử vong, đồng thời sau khi C dùng dao đâm T thì S cùng C đưa T đến bệnh viện cấp cứu, S không biết T chết. Sau đó S điều khiển xe chở C về nhà để gặp gia đình rồi ra đầu thú. Do vậy, hành vi của S không đồng phạm với C về tội “Giết người” và không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” nên không đề cập xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 107.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Trần Thị B là mẹ của cháu Trần Văn N, sinh năm 2019 (là con ruột của bị hại) yêu cầu bị cáo cấp dưỡng một lần cho cháu N là 50 triệu đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị L là ông Trần Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho bà L số tiền 10 triệu đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bà B và bà L, ông H.

[11] Do tại phiên tòa, cha, mẹ của bị cáo C là ông Võ Văn Á và bà Phan Thị Hồng D, bị cáo C và Trần Thị B, bà Bùi Thị L, ông Trần Văn H đã tự nguyện thỏa thuận được về việc ông Võ Văn Á và bà Phan Thị Hồng D có trách nhiệm cấp dưỡng một lần cho cháu Trần Văn N sinh năm 2019 là con ruột của bị hại 50.000.000 đồng và bồi thường thêm cho bà Bùi Thị L số tiền 10.000.000 đồng thay bị cáo. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, phù hợp pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[12] Đối với số tiền 107.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn Á và bà Phan Thị Hồng D là cha, mẹ ruột của bị cáo bồi thường thay cho bị cáo trước đó nay ông Á, bà D không yêu cầu bị cáo C phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá tra điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước có thu giữ đôi dép kẹp quai và mặt trên đế màu trắng, mặt dưới đế màu xanh, dài 27,5cm, chỗ rộng nhất đo được 10,3cm tại vị trí số 2; 01 cái nón

vải (dạng nón phớt), màu xám, trên nón có chữ “NIKE” màu xanh tại vị trí số 4; 01 con dao (dạng dao thái lan) hiệu “KIWI BRAND” dài 22,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn dài 11,5cm, rộng nhất 1,9cm, cán dao bằng gỗ, trên dao dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 5; 01 phong bì màu trắng niêm phong bên trong chứa bông tẩm thu chất bẩn dính trong kẽ móng tay của Nguyễn Văn C; 01 áo khoác một mặt màu xám, ngực trái có chữ CONVERSE ALLSTAR dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, mặt trong màu đen có chữ NIKE màu xanh; 01 quần sooc màu vàng đã cũ, trên quần có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu xám, đen, trắng hiệu MILAND, áo có cúc bấm, trên áo có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ; 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ, ngực trái có chữ “ADIDAS” màu trắng, ngực áo có vết đứt vải bờ mép sắc gọn [BL 33-43]. Đối với hung khí dùng vào việc phạm tội và các đồ vật thu giữ trong quá T điều tra không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[17] Án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Á và bà Phan Thị Hồng D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Giết người”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2019.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Võ Văn Á và bà Phan Thị Hồng D, bị cáo C và bà Trần Thị B, bà Bùi Thị L, ông Trần Văn H về việc ông Võ Văn Á và bà Phan Thị Hồng D có trách nhiệm cấp dưỡng một lần cho cháu Trần Văn N sinh năm 2019 là con ruột của bị hại 50.000.000 đồng và bồi thường thêm cho bà Bùi Thị L số tiền 10.000.000 đồng thay bị cáo.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với: Đôi dép kẹp quai và mặt trên đế màu trắng, mặt dưới đế màu xanh, dài 27,5cm, chỗ rộng nhất đo được 10,3cm tại vị trí số 2; 01 cái nón vải (dạng nón phớt), màu xám, trên nón có chữ “NIKE” màu xanh tại vị trí số 4; 01 con dao (dạng dao thái lan) hiệu “KIWI BRAND” dài 22,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn dài 11,5cm, rộng nhất 1,9cm, cán dao bằng gỗ, trên dao dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 5; 01 phong bì màu trắng niêm phong bên trong chứa bông tăm thu chất bẩn dính trong kẽ móng tay của Nguyễn Văn C; 01 áo khoác một mặt màu xám, ngực trái có chữ CONVERSE ALLSTAR dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, mặt trong màu đen có chữ NIKE màu xanh; 01 quần sooc màu vàng đã cũ, trên quần có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu xám, đen, trắng hiệu MILAND, áo có cúc bấm, trên áo có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ; 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ, ngực trái có chữ “ADIDAS” màu trắng, ngực áo có vết đứt vải bờ mép sắc gọn.

5. *Án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Á và bà Phan Thị Hồng D phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo; (1)
- NĐDHP của bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QLVNVLQ; (2)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

Nguyễn Văn Thư